TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN PHÚ TÂN** **TỈNH CÀ MAU** Bản án số: 118/2023/HNGĐ-ST Ngày: 13-6-2023 V/v: "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con"	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ TÂN, TỈNH CÀ MAU

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Bình.

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Vũ Minh Hoàng.

- Ông Trần Văn Giang

- Thư ký phiên tòa: Bà Đoàn thị Tú là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau tham gia phiên toà: Bà Võ Thúy Nhị - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 6 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 81/2023/TLST-HNGĐ ngày 21 tháng 02 năm 2023 về việc *"ly hôn, tranh chấp về nuôi con"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 219/2023/QĐXXST-HNGĐ, ngày 04 tháng 5 năm 2023 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Bà Võ Thị Cẩm N, sinh năm 1974 (Có mặt).
Địa chỉ: K 6, thị trấn CĐV, huyện PT, tỉnh CM.
- *Bị đơn:* Ông Lưu Văn M, sinh năm 1971 (Vắng mặt).
Địa chỉ: K 6, thị trấn CĐV, huyện PT, tỉnh CM.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện ngày 21 tháng 02 năm 2023, đơn sửa đổi bổ sung đơn khởi kiện ngày 21/02/2023, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa nguyên đơn bà Võ Thị Cẩm N trình bày:

Về hôn nhân: Bà và ông Lưu Văn M sống chung với nhau như vợ chồng vào năm 2005, đến ngày 30/01/2015 đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã LVL, thành phố CM, tỉnh CM. Thời gian đầu vợ chồng chung sống rất hạnh phúc đến năm 2023 vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn, bất đồng quan điểm, không hòa hợp trong cuộc sống. Ông Lưu Văn M thường xuyên có hành vi đánh đập bà. Bà và ông M không còn chung sống với nhau từ tháng 01/2023 đến nay. Nhận

thấy tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống hôn nhân không mang lại hạnh phúc, bà N yêu cầu được ly hôn với ông Lưu Văn M.

Về con chung: Quá trình chung sống bà và ông M có hai người con chung tên Lưu Hoàng D, sinh ngày 17 tháng 11 năm 2006 và Lưu Thảo N, sinh ngày 09 tháng 07 năm 2017. Lưu Hoàng D do bà trực tiếp nuôi dưỡng, khi ly hôn bà yêu cầu được nuôi Lưu Hoàng D, không yêu cầu ông M cấp dưỡng nuôi con. Đối với người con Lưu Thảo N, hiện do ông Lưu Văn M nuôi dưỡng, khi ly hôn bà yêu cầu giao Lưu Thảo N cho ông Lưu Văn M nuôi dưỡng, bà đồng ý cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 750.000 đồng.

Về tài sản chung, nợ chung không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Tại biên bản hòa giải ngày 14 tháng 3 năm 2023, bản tự khai ngày 21 tháng 3 năm 2023 và quá trình giải quyết vụ án bị đơn ông Lưu Văn M trình bày:

Về hôn nhân: Ông thống nhất với lời trình bày của bà Võ Thị Cẩm N về thời gian sống chung với nhau như vợ chồng, về đăng ký kết hôn và mâu thuẫn. Tại biên bản hòa giải ngày 14/3/2023, ông đồng ý ly hôn với bà N nhưng đến ngày 21/3/2023 ông có văn bản thay đổi ý kiến, ông không đồng ý ly hôn với bà Võ Thị Cẩm N. Bởi vì mâu thuẫn giữa ông và bà N chưa trầm trọng, cuộc sống hôn nhân vẫn còn hạnh phúc nên ông muốn được hòa giải để cho ông được đoàn tụ, tiếp tục duy trì cuộc sống hôn nhân.

Về quyền nuôi con chung, tài sản chung, nợ chung ông thống nhất như biên bản thỏa thuận ngày 14/3/2023, không có ý kiến.

- Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Tân đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của bà Võ Thị Cẩm N, cho bà Võ Thị Cẩm N ly hôn với ông Lưu Văn M. Về con chung: Giao cho bà Võ Thị Cẩm N trực tiếp nuôi Lưu Hoàng D, giao ông Lưu Văn M trực tiếp nuôi Lưu Thảo N. Ghi nhận sự tự nguyện của bà Võ Thị Cẩm N về cấp dưỡng nuôi con tên Lưu Thảo N mỗi tháng là 750.000 đồng. Về tài sản chung, nợ chung không có, không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Bà Võ Thị Cẩm N yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn với ông Lưu Văn M. Do đó, đây là tranh chấp hôn nhân và gia đình về việc "*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con"* nên theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau. Tòa án nhân dân huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau thụ lý giải quyết theo thủ tục sơ thẩm là đúng thủ tục tố tụng.

[2] Về sự vắng mặt của đương sự: Ông Lưu Văn M là bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ để tham gia phiên tòa lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan. Theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án xét xử vắng mặt ông Lưu Văn M.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Bà Võ Thị Cẩm N với ông Lưu Văn M tự nguyện chung sống với nhau vào năm 2005, đến ngày 30/01/2015 đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã LVL, thành phố CM, tỉnh CM nên hôn nhân giữa bà Võ Thị Cẩm N với ông Lưu Văn M là hợp pháp được pháp luật bảo vệ. Tại phiên tòa bà N giữ quan điểm yêu cầu ly hôn với ông Lưu Văn M.

Hội đồng xét xử xét thấy: Tại biên bản hòa giải ngày 14/3/2023 và tại phiên tòa bà N trình bày, thời gian đầu chung sống với nhau rất hạnh phúc đến năm 2013 thì phát sinh mâu thuẫn, bất đồng quan điểm, không hòa hợp trong cuộc sống. Ông Lưu Văn M thường xuyên có hành vi đánh đập bà. Ông M cũng thống nhất với lời trình bày của bà N về mâu thuẫn trong cuộc sống hôn nhân và đồng ý ly hôn với bà N. Tuy nhiên, đến 21/3/2023, ông M có văn bản thay đổi ý kiến, ông không đồng ý ly hôn với bà Võ Thị Cẩm N. Ông cho rằng mâu thuẫn giữa ông và bà N chưa trầm trọng, cuộc sống hôn nhân vẫn còn hạnh phúc nên ông muốn được hòa giải để cho ông được đoàn tụ, tiếp tục duy trì cuộc sống hôn nhân với bà N. Theo bà N trình bày, thì từ thời điểm ông M thay đổi ý kiến không đồng ý ly hôn với bà đến nay ông M và bà N cũng không hàn gắn được. Hiện tại bà N và ông M đã không còn sống chung với nhau từ tháng 3/2023 đến nay, bà không còn tình cảm với ông M. Điều đó cho thấy tình trạng hôn nhân giữa bà Võ Thị Cẩm N với ông Lưu Văn M đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của bà Võ Thị Cẩm N về việc yêu cầu ly hôn với ông Lưu Văn M.

[4] Về quyền nuôi con chung: Ghi nhận sự thỏa thuận của bà N và ông M. Giao cho bà Võ Thị Cẩm N trực tiếp nuôi dưỡng Lưu Hoàng D, giao ông Lưu Văn M trực tiếp nuôi dưỡng Lưu Thảo N.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung mà không ai được cản trở. Bà Võ Thị Cẩm N không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên không xem xét. Ghi nhận sự tự nguyện của bà Võ Thị Cẩm N về cấp dưỡng nuôi con tên Lưu Thảo N mỗi tháng 750.000 đồng.

[5] Về tài sản chung, nợ chung bà Võ Thị Cẩm N, ông Lưu Văn M không yêu cầu Toà án giải quyết nên không xem xét.

[6] Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa là có căn cứ nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[7] Về án phí: Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm bà Võ Thị Cẩm N phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 điều 35; điểm a khoản 1 điều 39, Điều 147; Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Áp dụng các Điều 9; Điều 51; Điều 53; Điều 56; Điều 81; Điều 82 và Điều 83; Điều 110; Điều 116; Điều 117 của Luật hôn nhân và gia đình;

Áp dụng điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho ly hôn giữa bà Võ Thị Cẩm N và ông Lưu Văn M.

2. Về quyền nuôi con chung: Giao con chung tên Lưu Hoàng D, sinh ngày 17 tháng 11 năm 2006 cho bà Võ Thị Cẩm N trực tiếp nuôi dưỡng. Giao con chung tên Lưu Thảo N, sinh ngày 09 tháng 07 năm 2017 cho ông Lưu Văn M trực tiếp nuôi dưỡng.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung mà không ai được cản trở.

3. Về cấp dưỡng nuôi con: Ghi nhận sự tự nguyện của bà Võ Thị Cẩm N về cấp dưỡng nuôi con. Bà Võ Thị Cẩm N có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung tên Lưu Thảo N mỗi tháng 750.000 đồng cho đến khi Lưu Thảo N đủ 18 tuổi.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất được quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự.

4. Về án phí:

- Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng, bà Võ Thị Cẩm N phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm 300.000 đồng, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền số 0018643 ngày 21 tháng 02 năm 2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Phú Tân; bà N đã nộp đủ án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, nay chuyển thu.

- Buộc bà Võ Thị Cẩm N phải chịu án phí cấp dưỡng nuôi con là 300.000 đồng, nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Phú Tân khi bản án có hiệu lực pháp luật.

"*Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự*".

Bà Võ Thị Cẩm N có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn mười lăm ngày kể từ ngày tuyên án. Ông Lưu Văn M có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn mười lăm ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tống đạt hợp lệ theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau;
- Chi cục THADS huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau;
- UBND Lý Văn Lâm, TP. Cà Mau, tỉnh Cà Mau;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, văn thư.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Văn Bình

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN
CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Văn Bình